BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 10/2019

anviet
Certified Public Accountants

TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Công văn số 6094/UBCK-GSĐC	Doanh nghiệp FDI không bị khống chế việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu	2
Công văn số 7242/BKHĐT-QLĐT	Dự án nếu có 30% vốn nhà nước hoặc trên 500 tỷ bắt buộc phải đấu thầu	2
Quyết định số 4369/QĐ-BYT	Quy chế kiểm tra đánh giá tuân thủ pháp luật đối với công ty dược	2
Công văn số 6717/BKHĐT-PTDN	Trình tự nhận tài sản vốn góp của công ty cổ phần	3
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Thông tư số 68/2019/TT-BTC	Hướng dẫn đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử loại mới	3
Thông tư số 66/2019/TT-BTC	Sửa đổi hướng dẫn về khai nộp thuế điện tử	4
Công văn số 73223/CT-TTHT	Bán Voucher chỉ lập phiếu thu, không lập hóa đơn	4
Công văn số 72271/CT-TTHT	Chuyển giao TSCĐ để góp vốn được miễn xuất hóa đơn và khai thuế GTGT	5
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Công văn số 69252/CT-TTHT	Tính thuế TNCN khi nhận lương Gross và lương Net	5
Công văn số 73973/CT-TTHT	Thuế TNCN đối với hợp đồng thuê chuyên gia	5
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Công văn số 11243/BTC-TCT	Chuyển đổi chi nhánh không được kế thừa các khoản lỗ	6
Công văn số 8889/CT-TTHT	Sản xuất phần mềm xuất khẩu được hưởng ưu đãi thuế TNDN	6
XUẤT NHẬP KHẨU		
Công văn số 7570/TXNK-CST	Nhập khẩu ít hơn khai báo được hoàn tiền thuế chênh lệch	6
Công văn số 6425/TCHQ-TXNK	Hàng hóa nhập khẩu trước khi thông báo danh mục không được miễn thuế	6

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 09/10/2019 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 6094/UBCK-GSĐC về việc niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo đó:

Các quy định hiện hành về doanh nghiệp, đầu tư và chứng khoán không có hạn chế việc niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu đối với doanh nghiệp FDI.

Tuy nhiên, hiện tại, vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu của doanh nghiệp FDI trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nội dung này đang được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành trong thời gian sắp tới.

Download

Ngày 04/10/2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 7242/BKHĐT-QLĐT về phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, theo đó:

Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 và khoản 44 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, đối với dự án không phải của doanh nghiệp nhà nước, việc xác định dự án có phải áp dụng Luật Đấu thầu hay không sẽ căn cứ vào mức vốn góp của nhà nước trong dự án.

Nếu dự án có sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì phải áp dụng Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà thầu.

"Vốn nhà nước" được hiểu bao gồm các khoản vốn sau đây: vốn NSNN; công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu địa phương; vốn vay ODA; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn tín dụng do chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; và giá trị quyền sử dụng đất.

Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm về việc xác định phần vốn nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Download

Ngày 23/09/2019 Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4369/QĐ-BYT về việc ban hành quy định về nội dung và thời gian kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về dược, mỹ phẩm, theo đó:

Văn bản quy định các nội dung kiểm tra và thời gian kiểm tra đánh giá việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm và mỹ phẩm.

Các cơ sở trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm có trách nhiệm tự kiểm tra đánh giá việc chấp hành các quy định về sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm trên cơ sở hướng dẫn của Sở Y tế và báo cáo kết quả về Sở Y tế trước ngày 05/11 hàng năm.

Sau đó, kể từ ngày 5/11 đến 15/12 hàng năm, Sở Y tế sẽ tiến hành phúc tra kết quả tự đánh giá của các cơ sở dược phẩm, mỹ phẩm trên địa bàn và báo cáo về Cục Quản lý Dược trước ngày 25/12 hàng năm.

Tùy thuộc loại hình hoạt động của cơ sở dược phẩm, mỹ phẩm, nội dung kiểm tra đánh giá sẽ khác nhau, nhìn chung bao gồm các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh; nguyên tắc thực hành tốt; đăng ký thuốc; quản lý giá thuốc; quản lý chất lượng thuốc; ...

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Download

Ngày 17/09/2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 6717/BKHĐT-PTDN về việc góp vốn bằng tài sản, theo đó:

Trường hợp công ty cổ phần nhận thêm vốn góp bằng tài sản (quyền sử dụng đất chẳng hạn) thì trước hết phải làm thủ tục chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, sau đó mới tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu của tài sản từ cổ đông sang công ty.

Yêu cầu về hồ sơ và thủ tục tăng vốn điều lệ công ty cổ phần, tham khảo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP.

Riêng điều kiện, trình tự và thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, cần liên hệ Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn nếu có vướng mắc.

Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, trường hợp góp vốn bằng tải sản thì chỉ sau khi tài sản được chuyển quyền sở hữu hoặc chuyển quyền sử dụng (nếu là quyền sử dụng đất) cho công ty thì mới được cho là hoàn thành nghĩa vụ góp vốn.

Download

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 30/09/2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, theo đó:

Thông tư hướng dẫn việc đăng ký sử dụng và cách lập hóa đơn điện tử (HĐĐT) theo quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP, gồm: nội dung trên hóa đơn, thời điểm lập, định dạng hóa đơn, áp dụng hóa đơn, xử lý sai sót...

Về tên hàng hóa, dịch vụ trên HĐĐT, bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng Việt. Nếu bán hàng có nhiều chủng loại, thương hiệu thì phải ghi chi tiết đến từng chủng loại, thương hiệu, ví dụ điện thoại Samsung, điện thoại Nokia... (điểm d khoản 1 Điều 3).

Ngoài ra, nếu bán hàng thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu thì phải ghi rõ các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của hàng hóa, ví dụ số khung, số máy của xe; địa chỉ, kích thước, số tầng của căn nhà... (điểm d khoản 1 Điều 3).

Về địa chỉ người mua, nếu bán hàng hóa, dịch vụ cho người nước ngoài thì thông tin địa chỉ người mua có thể thay bằng thông tin về quốc tịch và số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh (điểm c.2 khoản 1 Điều 3).

Trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua, kể cả người mua là các doanh nghiệp và các khách hàng ở nước ngoài. Tuy nhiên, bên bán được thỏa thuận với người mua là doanh nghiệp về việc ký trên HĐĐT (khoản 3 Điều 3).

Các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ đồng và có một trong các dấu hiệu sau thì bắt buộc phải sử dụng HĐĐT gắn mã của cơ quan thuế: không có quyền sở hữu nhà máy, kho hàng, cửa hàng; có giao

dịch qua ngân hàng thuộc diện đáng ngờ; không khai thuế đúng thời hạn; thay đổi địa chỉ kinh doanh từ 2 lần trở lên trong vòng 1 năm; ... (khoản 3 Điều 6).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2019. Các văn bản sau hết hiệu lực kể từ ngày 01/11/2020: Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011, Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014, Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015, Quyết định số 2660/QĐ-BTC ngày 14/12/2016, Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017.

Download

Ngày 20/09/2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 66/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, theo đó:

Quy định mới tại Thông tư này, mỗi doanh nghiệp sẽ được cơ quan thuế cấp 01 tài khoản chính và tối đa 10 tài khoản phụ để phân quyền khai nộp thuế điện tử theo từng dịch vụ. Trong đó, tài khoản chính được cấp sau khi đăng ký giao dịch thuế điện tử và tài khoản phụ được đăng ký thông qua tài khoản chính (khoản 1 Điều 1).

Chứng từ thuế điện tử sẽ có giá trị là bản gốc nếu được thực hiện bằng một trong các biện pháp quy định tại Điều 5 và có thể được sửa đổi theo quy định tại Điều 8 Nghị định 165/2018/NĐ-CP (khoản 3 Điều 1).

Khi đến ngày hạn chót nộp thuế, nếu Hệ thống nộp thuế điện tử bị lỗi, doanh nghiệp có thể chờ Hệ thống hoạt động trở lại để nộp điện tử hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc ngân hàng. Việc nộp thuế trễ hạn trong trường hợp này được miễn phạt (khoản 5 Điều 1).

Về thủ tục nộp thuế điện tử, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư 84/2016/TT-BTC .

Nhiều biểu mẫu sử dụng trong đăng ký khai, nộp thuế điện tử được thay mới bằng các mẫu ban hành kèm Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

Download

Ngày 19/09/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 73223/CT-TTHT về hóa đơn chứng từ khi sử dụng voucher, phiếu quà tặng, theo đó:

"Phiếu quà tặng" (hay Voucher) không phải là hàng hóa, dịch vụ mà chỉ là chứng từ có giá trị để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ.

Theo đó, trường hợp Công ty mua Voucher của nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ để làm giải thưởng cho khách hàng trong các chương trình quảng cáo hoặc bán lại cho đối tác thì khi thu tiền bán Voucher chỉ lập phiếu thu.

Tại thời điểm khách hàng sử dụng các Voucher này để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ thì cơ sở bán hàng hóa, dịch vụ mới phát hành hóa đơn và khai nộp thuế.

Download

Ngày 16/09/2019 Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 72271/CT-TTHT về việc xuất hóa đơn đối với hoạt động góp vốn bằng tài sản cố định, theo đó:

Quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC, tài sản dùng để góp vốn thành lập doanh nghiệp được miễn xuất hóa đơn và miễn khai nộp thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp Công ty dùng tài sản cố định để góp vốn thành lập Công ty con thì khi chuyển giao tài sản cố định cho Công ty con không phải xuất hóa đơn và khai nộp thuế GTGT.

Thay vào đó, chỉ cần có: biên bản góp vốn, biên bản định giá tài sản kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

Download

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Ngày 04/09/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 69252/CT-TTHT về cách quy đổi thu nhập của người nước ngoài, theo đó:

Quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 111/2013/TT-BTC và khoản 1 Điều 14 Thông tư 92/2015/TT-BTC, việc quy đổi thành thu nhập tính thuế (Gross up) theo Phụ lục số 02/PL-TNCN chỉ áp dụng đối với các khoản thu nhập không bao gồm thuế (thu nhập Net).

Trường hợp người nước ngoài là cá nhân cư trú, nhận 2 nguồn thu nhập gồm thu nhập Net tại Việt Nam và thu nhập Gross (bao gồm thuế và bảo hiểm bắt buộc) tại nước ngoài thì chỉ phải Gross up phần thu nhập Net tại Việt Nam, miễn Gross up phần thu nhập Gross tại nước ngoài.

Thu nhập chịu thuế TNCN của người nước ngoài trong trường hợp này là tổng thu nhập tại Việt Nam sau khi Gross up cộng với khoản thu nhập Gross nhận tại nước ngoài.

Download

Ngày 24/09/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 73973/CT-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với hợp đồng thuê chuyên gia, theo đó:

Công ty ký hợp đồng dịch vụ với các chuyên gia tư vấn, nếu đây là cá nhân có đăng ký hành nghề hoặc đăng ký thuế dưới hình thức hộ kinh doanh thì Công ty được miễn khấu trừ thuế. Thay vào đó, vị chuyên gia này phải tự kê khai, nộp thuế TNCN và phát hành hóa đơn cho Công ty (nếu có doanh thu trên 100 triệu/năm).

Ngược lại, nếu Công ty thuê chuyên gia tư vấn là các cá nhân không có đăng ký hành nghề hoặc đăng ký hộ kinh doanh thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% hoặc 20% tùy tình trạng cư trú.

Download

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Ngày 24/09/2019 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 11243/BTC-TCT về chính sách thuế TNDN, theo đó:

Quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 218/2013/NĐ-CP, điều khoản này chỉ cho phép kế thừa "các khoản lỗ chưa chuyển" trong trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, không cho phép kế thừa trong trường hợp chuyển đổi loại hình chi nhánh.

Đối với trường hợp chi nhánh chuyển đổi hình thức từ hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc thì chi nhánh mới không được kế thừa "các khoản lỗ chưa chuyển" của chi nhánh cũ.

Download

Ngày 20/08/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 8889/CT-TTHT về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp Công ty có dự án sản xuất phần mềm để xuất khẩu ra nước ngoài, nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2.a Điều 9 và khoản 2 Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì được hưởng thuế GTGT 0%.

Ngoài ra, nếu hoạt động sản xuất phần mềm của Công ty đáp ứng quy định tại Thông tư 16/2014/TT-BTTTT và sản phẩm sản xuất ra thuộc Danh mục phần mềm ban hành tại Thông tư 09/2013/TT-BTTTT thì được ưu đãi thuế TNDN.

Mức ưu đãi thuế TNDN xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Download

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 19/08/2019 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 7570/TXNK-CST về việc hoàn thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa, theo đó:

Quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, trường hợp doanh nghiệp đã nộp tiền thuế nhập khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu hoặc nhập khẩu ít hơn số lượng đã khai thì được hoàn lại tiền thuế tương ứng với hàng hóa không nhập khẩu hoặc nhập khẩu ít hơn.

Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục VII Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 63 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC.

Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa đúng như khai báo nhưng số tiền thuế nhập khẩu đã nộp lớn hơn mức thuế phải nộp thì được coi là nộp thừa. Số thuế nộp thừa được xử lý theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 và khoản 64 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC.

Download

Ngày 09/10/2019 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6425/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu trước khi thông báo Danh mục miễn thuế, theo đó:

Quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, chủ dự án ưu đãi đầu tư phải gửi thông báo danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế trước khi đăng ký tờ khai đầu tiên.

Chỉ những lô hàng đăng ký tờ khai sau khi gửi thông báo danh mục miễn thuế mới được miễn thuế nhập khẩu, những lô hàng đăng ký tờ khai trước khi thông báo danh mục sẽ không được miễn hay hoàn thuế nhập khẩu.

Download

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 0246.2782.904
Fax 0246.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 0243.7958.705
Fax 0243.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 02253.842.430
Fax 02253.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Ông TRẦN QUỐC TRỊ

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0913 045 117
Email tri.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com